**HƯỚNG DẪN CHẤM - HÓA HỌC- LỚP 10 – HỌC KỲ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
|  | ***PHẦN BẮT BUỘC*** | **6.0** |
| **1** | **a** | Tính oxi hóa của oxi < ozon | 0.5 |
| **b** | Có kết tủa: 2H2S + SO2 → 3S↓ + 2H2O | 0.5 |
| **c** | NaCl và NaClO | 0.5 |
| **d** | 2Al + 6HCl → 2AlCl3 + 3H2CuO + 2HCl → CuCl2 + H2O | 0.250.25 |
| **2** | **a**  | Fe + H2SO4 loãng → FeSO4 + H2 | 0.5 |
| 2Fe + 6H2SO4 đặc, nóng → Fe2(SO4)3 + 3SO2 + 6H2O | 0.5 |
|  | 0.5 |
| **b** | 2NaCl + 2H2O → 2NaOH + H2 + Cl2 *(điện phân có màng ngăn)*H2 + Cl2  2HCl | 0.50.5 |
| **3** |  | Bảo toàn e: => nFe = 0,15 (mol)=> %mFe = 56,76; %mCu = 43,24 | 0.50.50.5 |
|  |  | ***PHẦN TỰ CHỌN (PHẦN A)*** | **4.0** |
| **4** | **a** | -Dùng axit HCl (hoặc H2SO4) nhận ra dd Na2SO3 do có khí thoát ra-Dùng dung dịch BaCl2 nhận ra dd Na2SO4 do có kết tủa trắng-Còn lại là dung dịch NaClPTHH: Na2SO3 + 2HCl → 2NaCl + SO2↑ + H2O Na2SO4 + BaCl2 → BaSO4↓ + 2NaCl | 0.50.50.50.5 |
|  | **b** | - Dùng để sát trùng nước sinh hoạt- Dùng chữa sâu răng  | 0.50.5 |
| **5** |  | H2SO4.nSO3 + nH2O → (n+1)H2SO4H2SO4 + 2NaOH → Na2SO4 + 2H2OnNaOH = 0,03 (mol)Số mol H2SO4 trong 100 ml dung dịch X = 0,015 * Số mol H2SO4 trong 200 ml dung dịch X = 0,03
* n + 1 = 0,03 : 0,015 = 2
* n = 1
* %mS = 35,96%
 | 0.250.250.250.25 |
|  |  | ***PHẦN TỰ CHỌN (PHẦN B)*** | **4.0** |
| **6** | **a** |  | 0.50.50.50.5 |
|  | **b** | 2H2S + SO2 → 3S + 2H2O | 0.50.5 |
| **7** |  | TH1: Nếu halogen không phải là flo NaX + AgNO3 → AgX↓ + NaNO3* (không có muối halogen nào thỏa): Loại

TH2: NaF và NaClnAgCl = * %mNaCl = 58,21; %mNaF = 41,79
 | 0.250.250.250.25 |